

Số: 519 /ĐHYD-ĐT

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 6 năm 2022

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT và Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I và chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo CKI, CKII và BSNT trong năm 2020;

Căn cứ Công văn số 440/K2ĐT-ĐT ngày 08 tháng 04 năm 2022 về việc công tác tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa và bác sĩ nội trú năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh Sau đại học ngày 20/5/2022 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh Sau đại học trình độ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú năm 2022 như sau:

### 1. Trình độ và chuyên ngành đào tạo, hình thức và thời gian đào tạo, môn thi và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh

#### 1.1. Trình độ đào tạo, hình thức và thời gian đào tạo

STT	Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	
		Hệ tập trung	Hệ tập trung theo chứng chỉ
1	Chuyên khoa I	2 năm	3 năm
2	Chuyên khoa II	2 năm	

3	Bác sĩ nội trú	3 năm	
---	----------------	-------	--

## 1.2. Chuyên ngành, môn thi tuyển và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh

### 1.2.1. Chuyên khoa I

- Số chuyên ngành tuyển sinh: 20 chuyên ngành

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh: 542

STT	Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Môn thi tuyển	
			Môn chuyên ngành	Môn cơ sở
1	Nội khoa	55	Nội khoa	Sinh lý
2	Ngoại khoa	13	Ngoại khoa	Giải phẫu
3	Sản phụ khoa	25	Sản phụ khoa	Giải phẫu
4	Nhi khoa	14	Nhi khoa	Sinh lý
5	Da liễu	31	Da liễu	Sinh lý
6	Tâm thần	10	Tâm thần	Sinh lý
7	Lao	10	Lao	Sinh lý
8	Y học cổ truyền	28	Y học cổ truyền	Sinh lý
9	Y học gia đình	24	Nội khoa	Sinh lý
10	Phục hồi chức năng	50	Phục hồi chức năng	Sinh lý
11	Ung thư	10	Ung thư	Giải phẫu
12	Gây mê hồi sức	23	Gây mê hồi sức	Giải phẫu
13	Nhãn khoa	12	Nhãn khoa	Giải phẫu
14	Tai Mũi Họng	19	Tai Mũi Họng	Giải phẫu
15	Răng hàm mặt	12	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu
16	Chẩn đoán hình ảnh	26	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu
17	Dược lý – Dược lâm sàng	40	Dược lâm sàng	Dược lý
18	Điều dưỡng	46	Đề tổng hợp*	Điều dưỡng cơ bản
19	Y tế công cộng	14	Đề tổng hợp**	Vi sinh
20	Xét nghiệm y học	80	Đề tổng hợp***	Sinh lý

(\*) Đề tổng hợp gồm: Điều dưỡng Nội khoa, Điều dưỡng Ngoại khoa, Điều dưỡng Sản khoa, Điều dưỡng Nhi khoa.

(\*\*) Đề tổng hợp gồm: Tổ chức và Quản lý y tế, Truyền thông giáo dục sức khoẻ.

(\*\*\*) Đề tổng hợp gồm: Hoá sinh, Huyết học, Giải phẫu bệnh, Vi sinh và Ký sinh trùng.

### 1.2.2. Chuyên khoa II

- Số chuyên ngành tuyển sinh: 07 chuyên ngành